

The left side of the page is decorated with vibrant red flowers and green fern-like leaves, extending from the top left towards the bottom right.

# **BẢN TIN PHÁP LUẬT**

# **Tháng 05-2018**

# BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 5/2018

## NGHỊ ĐỊNH MỚI

1. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại
2. Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập
3. Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân

Ngày hiệu lực: 01/05/2018

## CÁC CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Công văn 1058/TCT-CS năm 2018 Xử lý hóa đơn hết giá trị sử dụng
2. Công văn số 1062/TCT-KK ngày 29/03/2018 về việc khôi phục mã số thuế của doanh nghiệp sau khi đã ban hành quyết định giải thể.
3. Công văn số 1063/TCT-KK ngày 29/3/2018 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế khi thực hiện tách doanh nghiệp
4. Công văn số 1064/TCT-KK ngày 29/3/2018 về chính sách thuế khi thực hiện sáp nhập doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động chi nhánh
5. Công văn số 3759/BTC-TCT ngày 02/04/2018 về thuế GTGT của hoạt động xây dựng vắng lai, ngoại tỉnh.
6. Công văn số 1136/TCT-CS ngày 03/04/2018 về chính sách thuế.
7. Công văn số 1167/TCT-CS ngày 05/04/2018 về chính sách thuế GTGT.
8. Công văn số 1158/TCT-TNCN ngày 5/4/2018 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

TNCN Cá nhân cư trú

9. Công văn số 21535/CT-TTHT ngày 20/4/2018 của Cục Thuế TP. Hà Nội về việc sử dụng chứng từ nước ngoài khi hạch toán chi phí thuế TNDN



## NGHỊ ĐỊNH MỚI

### 1. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại

Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, Chính phủ ban hành Nghị định 81/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/7/2018.

Nghị định này quy định hạn mức khuyến mại, giảm giá của hàng hóa, dịch vụ như sau:

Trong trường hợp tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung (giờ, ngày, tuần, tháng, mùa khuyến mại, giảm giá) thì được khuyến mại, giảm giá 100% giá trị hàng hóa, dịch vụ. Hạn mức khuyến mại, giảm giá 100% cũng được áp dụng với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng quyết định.

Ngoài trường hợp nêu trên, hạn mức khuyến mại, giảm giá không được vượt quá 50% giá của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại trước thời gian khuyến mại.

Cũng theo Nghị định này, không áp dụng hạn mức giảm giá tối đa khi thực hiện khuyến mại giảm giá cho: Hàng hóa dịch vụ khi thực hiện chính sách bình ổn giá của Nhà nước, hàng thực phẩm tươi sống; hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp giải thể, phá

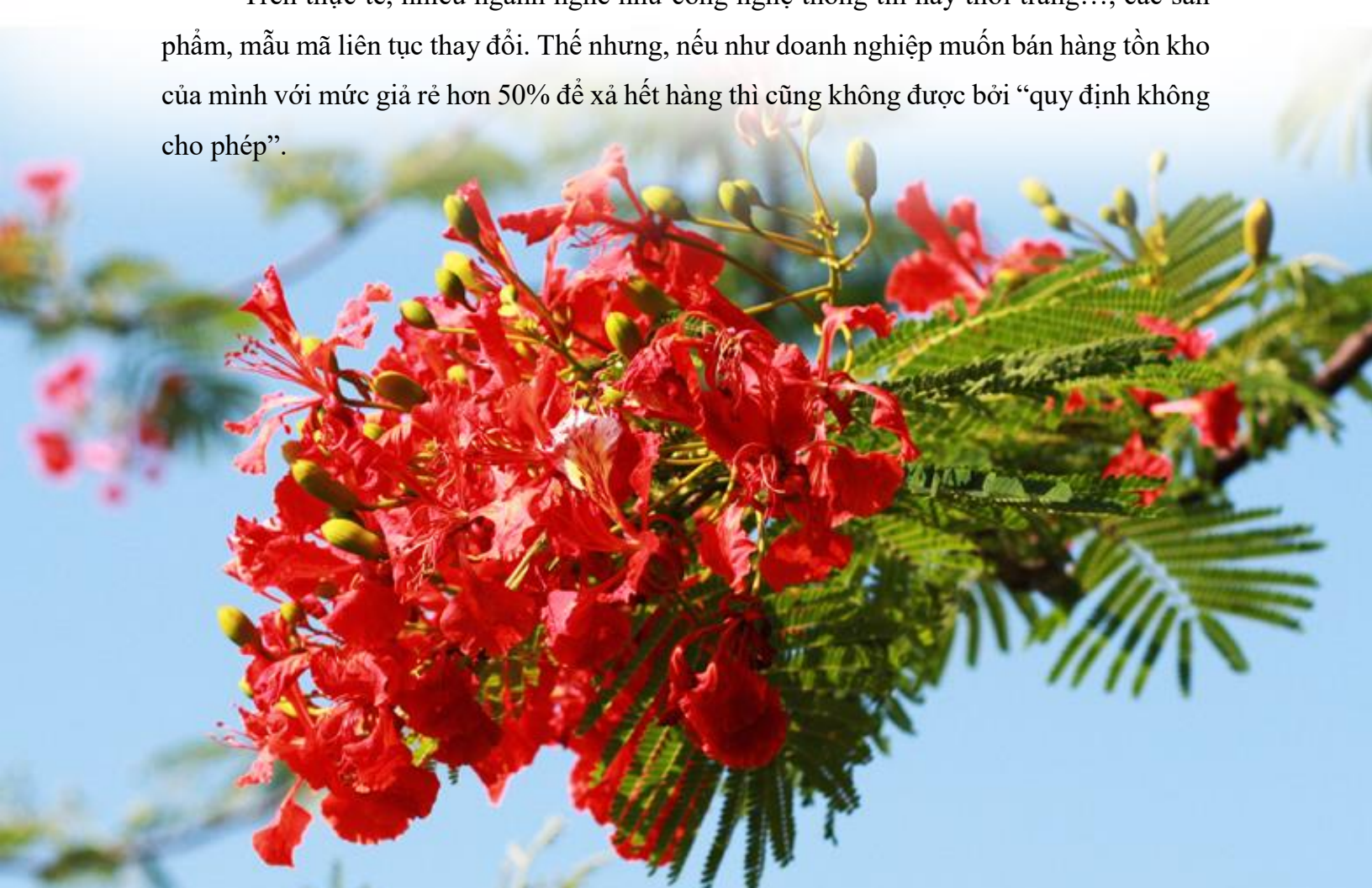
sản, thay đổi địa điểm, ngành nghề sản xuất kinh doanh.

Quy định mới nói trên được coi là một bước tiến dài so với quy định hiện hành và dự thảo trước đây.

Cụ thể, dự thảo trước đây đề xuất: “Thương nhân có thể giảm giá tối đa 70% trong các trường hợp khuyến mãi theo các chương trình tập trung (tháng khuyến mãi, mùa khuyến mãi, tuần lễ khuyến mãi, ngày khuyến mãi...) do Nhà nước chủ trì tổ chức hoặc khuyến mãi theo các chương trình xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quy định. Đối với các trường hợp khuyến mãi khác vẫn duy trì hạn mức tối đa là 50% như hiện nay”.

Theo các doanh nghiệp, hạn mức tối đa 50% là bất hợp lý và không thực tế nhưng đã tồn tại hơn 10 năm qua. Quy định này là “vòng kim cô” bó buộc doanh nghiệp không thể bán hàng để thu hồi vốn trong những thời điểm như kinh tế khó khăn, sức mua của người tiêu dùng xuống thấp, hàng hóa tồn kho cao, dòng tiền bị ngưng trệ. Trong khi đó, cơ quan quản lý thì gặp khó trong việc thực thi.

Trên thực tế, nhiều ngành nghề như công nghệ thông tin hay thời trang..., các sản phẩm, mẫu mã liên tục thay đổi. Thế nhưng, nếu như doanh nghiệp muốn bán hàng tồn kho của mình với mức giá rẻ hơn 50% để xả hết hàng thì cũng không được bởi “quy định không cho phép”.



Các chuyên gia cũng cho rằng quy định về mức trần giảm giá hiện nay đã không còn phù hợp với nền kinh tế thị trường.

Thực tế cho thấy các hình thức khuyến mãi có tác dụng tích cực tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt khi một doanh nghiệp mới kinh doanh, khách hàng chưa nhiều thì cần phải khuyến mãi để khách hàng biết đến thay vì quảng cáo tốn nhiều chi phí hơn. Vì vậy, việc cấm giảm giá quá 50% gây cản trở cho doanh nghiệp mới gia nhập thị trường.

Mặt khác, mức trần khuyến mại còn cản trở khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp trong nhiều trường hợp, hạn chế tính linh động của thương nhân trong việc chấm dứt kinh doanh và chuyển sang lĩnh vực khác./.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 07 năm 2018.

## **2. Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.**

Trong thời gian qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 105/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập và Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn đã tạo điều kiện cho mọi đối tượng thực hiện công tác kế toán tại từng đơn vị nghiên cứu, áp dụng trong thực tiễn, đồng thời cũng là quy định để Nhà nước thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân; Bên cạnh những kết quả bước đầu đạt được, Nghị định hiện tại cũng còn có những tồn tại, hạn chế, do đó ngày 12/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2018/ NĐ-CP về quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập để thay thế những quy định cũ.

Theo đó Nghị định 41/2018/NĐ-CP, sửa đổi quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán với một số điểm chính như sau:

### **a. So với Nghị định số 105/2013/NĐ-CP thì lần này đã mở rộng phạm vi xử phạt vi phạm hành chính đối với kế toán.**

Theo đó, các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán dù không quy định



tại Nghị định 41/2018/NĐ-CP nhưng vẫn có thể bị xử phạt theo các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác có liên quan. Quy định cụ thể tại khoản 2, Điều 1 về phạm vi điều chỉnh.

**b. Bổ sung thêm đối tượng áp dụng là hộ kinh doanh, tổ hợp tác vi phạm sẽ bị xử lý tương tự như đối với cá nhân. Quy định cụ thể tại khoản 2, Điều 2 như sau**

Hộ kinh doanh, tổ hợp tác vi phạm các quy định tại Nghị định 41/2018/NĐ-CP thì bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm.

**c. Quy định cụ thể và chi tiết hơn về các tổ chức là đối tượng bị xử phạt trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán tại khoản 3, Điều 2, Nghị định 41/2018/NĐ-CP**

Các tổ chức vi phạm thuộc đối tượng áp dụng các quy định xử phạt trong lĩnh vực kế toán, bao gồm: Cơ quan Nhà nước; đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ chức nghề nghiệp về kế toán...

#### **d. Tăng mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực kế toán lên đến 100 triệu đồng**

Quy định cụ thể tại khoản 1, Điều 6 như sau: mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm lên đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và lên đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức (mức phạt tiền tối đa theo Nghị định số 105/2013/NĐ-CP là 30.000.000 đồng đối với cá nhân và 60.000.000 đồng đối với tổ chức).

#### **e. Bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực kế toán tại Điều 5. Ngoài 03 biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng cho hành vi vi phạm trong lĩnh vực kế toán theo quy định hiện hành, Nghị định 41/2018/NĐ-CP còn quy định thêm các biện pháp sau đây:**

Buộc bổ sung: Các yếu tố chưa đầy đủ của chứng từ; các yếu tố chưa đầy đủ của sổ kế toán; chứng từ chưa được lập khi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; vào sổ kế toán đối với các hành vi để ngoài sổ kế toán tài sản, nợ phải trả của đơn vị;

Buộc hủy các chứng từ kế toán bị khai man, giả mạo;

Buộc sửa chữa : Sổ kế toán cho khớp đúng với thực tế trong trường hợp không có chứng từ kế toán chứng minh các thông tin số liệu trên sổ kế toán hoặc số liệu trên sổ kế toán không đúng với chứng từ kế toán; Sổ kế toán cho khớp đúng với thực tế trong trường hợp thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm thực hiện không kế tiếp thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm trước liền kề;

Buộc lập và trình bày báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán;

Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

Bổ nhiệm hoặc thuê người làm kế toán, kế toán trưởng, phụ trách kế toán có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

#### **f. Nâng mức xử phạt tối thiểu lên 1.000.000 đồng. Theo Nghị định 41/2018/NĐ-CP, không còn hành vi vi phạm nào liên quan đến kế toán bị xử phạt tiền 500.000 đồng như quy định theo Nghị định số 105/2013/NĐ-CP.**

Thay vào đó, mức phạt tiền thấp nhất cho các hành vi sẽ là 1.000.000 đồng.

**g. Bổ sung các hành vi vi phạm bị xử phạt. Cụ thể:**

Tại khoản 2, Điều 7 về hành vi ban hành, công bố chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán, chế độ kế toán không đúng thẩm quyền bị phạt từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng;

Tại điểm d, khoản 1, Điều 8 về ký chứng từ kế toán bằng đóng dấu chữ ký khắc sẵn bị phạt từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng;

Tại điểm e, khoản 2, Điều 8 về không dịch các tài liệu kèm theo chứng từ kế toán bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt theo quy định bị phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

Tại Điều 13 về hành vi vi phạm quy định về sao chụp, niêm phong tài liệu kế toán bị phạt đến 5.000.000;

Tại Điều 19, 20 về Các hành vi vi phạm quy định về thi chứng chỉ kế toán viên và cập nhật kiến thức cho kế toán viên hành nghề, người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán bị phạt đến 30.000.000 đồng.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 05 năm 2018

**3. Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân**

Hướng dẫn Nghị định 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính.

Theo đó,

Về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan, xuất khẩu ra nước ngoài;

Bổ sung quy định chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với trích khấu hao

Tài sản cố định (TSCĐ) trong trường hợp cụ thể: Trường hợp doanh nghiệp có chuyển nhượng một Phần vốn hoặc chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật, nếu có chuyển giao tài sản thì doanh nghiệp nhận chuyển nhượng chỉ được trích khấu hao TSCĐ vào chi phí được trừ đối với các tài sản chuyển giao đủ Điều kiện trích khấu hao theo giá trị còn lại trên sổ sách kế toán tại doanh nghiệp chuyển nhượng

Chi phí không được trừ liên quan đến mua bảo hiểm cho người lao động: Phần chi vượt mức 3 triệu đồng/tháng/người để trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động;

Làm rõ thu nhập chịu thuế TNCN liên quan đến chuyển nhượng chứng khoán: Theo đó, khoản thu nhập bị đánh thuế theo diện "chuyển nhượng chứng khoán" không bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, chỉ gồm thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu trong công ty cổ phần.

Ngày hiệu lực của thông tư 01 tháng 05 năm 2018.

## CÁC CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ

### **1. Công văn số 1058/TCT-CS ngày 29/03/2018 về việc xử lý hóa đơn hết giá trị sử dụng**

Trường hợp doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh mà không thông báo với cơ quan thuế, cơ quan đã ban hành thông báo về việc doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh và số lượng hóa đơn còn tồn không còn giá trị sử dụng. Sau đó, doanh nghiệp khai báo lại với cơ quan thuế về việc tiếp tục hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì doanh nghiệp cần thực hiện hủy các số hóa đơn không còn giá trị tại thông báo trước đó.

### **2. Công văn số 1062/TCT-KK ngày 29/03/2018 về việc không phục mã số thuế (MST) của doanh nghiệp sau khi đã ban hành quyết định giải thể**



Doanh nghiệp đã có quyết định giải thể gửi lên cơ quan thuế nhưng chưa gửi hồ sơ đến cơ quan đăng ký kinh doanh là vi phạm quy định của luật doanh nghiệp và phải làm thủ tục gửi hồ sơ đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Doanh nghiệp không được khôi phục MST sau khi cơ quan thuế đã đưa về trạng thái người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực MST. Nếu doanh nghiệp có nhu cầu hoạt động kinh doanh trở lại thì

thực hiện đăng ký doanh nghiệp mới theo quy định

### **3. Công văn số 1063/TCT-KK ngày 29/03/2018 về chính sách thuế khi thực hiện tách doanh nghiệp**

Doanh nghiệp có biên bản họp hội đồng cổ đông về việc tách thành 2 doanh nghiệp riêng biệt, trước khi tách doanh nghiệp còn số thuế GTGT chưa khấu trừ hết và số thuế TNDN nộp thừa. Doanh nghiệp không xin hoàn thuế mà đề nghị chuyển phần thuế này sang 2 doanh nghiệp tách thì theo Tổng cục thuế, số thuế GTGT còn được khấu trừ phải chia tương ứng với giá trị tài sản được chuyển cho doanh nghiệp được tách, số thuế TNDN nộp thừa được chia tách theo nghị quyết của doanh nghiệp

### **4. Công văn số 1064/TCT-KK ngày 29/03/2018 về chính sách thuế khi sáp nhập doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động**

Doanh nghiệp sáp nhập (DN bị sáp nhập) vào một doanh nghiệp khác (DN nhận sáp nhập) cùng có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh, theo quy định thì DN bị sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi sáp nhập. Nếu DN bị sáp nhập chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thì DN nhận sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế thay DN bị sáp

nhập

Chi nhánh của doanh nghiệp chấm dứt hiệu lực mã số thuế do giải thể. Căn cứ kết quả kiểm tra của cơ quan thuế, chi nhánh thực hiện thủ tục chuyển số thuế GTGT còn được khấu trừ, số thuế TNDN nộp thừa về cho doanh nghiệp để tiếp tục kê khai, khấu trừ theo quy định

## **5. Công văn số 3759/BTC-TCT ngày 02/04/2018 về thuế GTGT của hoạt động xây dựng vắng lại ngoại tỉnh**

Trường hợp Công ty có hoạt động xây dựng cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan (thuế suất GTGT 0%) tại khu vực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác nơi đóng trụ sở chính thì Công ty không phải kê khai nộp thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng vắng lại

Trường hợp Công ty có hợp đồng xây dựng công trình ở địa bàn tỉnh nơi công ty không có chi nhánh. Hợp đồng có thỏa thuận chủ đầu tư thanh toán toàn bộ giá trị công trình cho Công ty và Công ty xuất hóa đơn GTGT cho toàn bộ công trình. Sau đó công ty có hợp đồng giao lại một số hạng mục cho nhà thầu phụ thực hiện thì Công ty kê khai và nộp thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng vắng lại tại tỉnh theo quy định đối với toàn bộ công trình bàn giao chưa có thuế GTGT. Nếu Công ty chưa nộp thuế vắng lại thì Công ty bị tính tiền chậm nộp thuế đối với số tiền chưa nộp theo quy định.

Trường hợp Công ty có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết và đủ điều kiện được hoàn thuế GTGT thì Công ty lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế theo quy định. Số thuế GTGT được hoàn bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động xây dựng vắng lại tại tỉnh theo quy định của Luật quản lý thuế kể từ ngày cơ quan thuế ban hành quyết định về việc hoàn thuế kiểm bù trừ ngân sách nhà nước.

## **6. Công văn số 1136/TCT-CS ngày 03/04/2018 về chính sách thuế**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định và đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty thì không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT theo dự án đầu tư

## **7. Công văn số 1167/TCT-CS ngày 05/04/2018 về chính sách thuế GTGT.**

Đối với các máy móc thiết bị nhập khẩu có giá trị lớn (tài sản mới), Công ty sẽ thương thảo ký hợp đồng với nhà cung cấp cho toàn bộ các dự án đầu tư thực hiện bởi các chi nhánh hạch toán phụ thuộc. Khi thực hiện thủ tục hải quan, Công ty nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT khâu nhập khẩu cho cơ quan hải quan. Như vậy, không có hoạt động điều chuyển tài sản giữa Công ty và chính nhánh. Do đó, đối với các máy móc thiết bị nhập khẩu cho chính nhánh, Công ty thực hiện hóa đơn GTGT giao cho chi nhánh để làm căn cứ kê khai thuế

## **8. Công văn số 1158/TCT-TNCN ngày 5/4/2018 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNCN Cá nhân cư trú**

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đồng thời thuộc diện xét giảm thuế do bệnh hiểm nghèo thì không ủy quyền quyết toán thuế mà cá nhân tự khai quyết toán thuế kèm theo hồ sơ xét giảm thuế bao gồm:

Văn bản đề nghị giảm thuế;

Bản chụp hồ sơ bệnh án hoặc sổ khám bệnh;

Các chứng từ chứng minh chi phí khám chữa bệnh do cơ quan y tế cấp; hoặc hóa đơn mua thuốc chữa bệnh kèm theo đơn thuốc của bác sỹ;

Tờ khai quyết toán thuế TNCN.



## 9. Công văn số 21535/CT-TTHT ngày 20/4/2018 của Cục Thuế TP. Hà Nội về việc sử dụng chứng từ nước ngoài khi hạch toán chi phí thuế TNDN

Theo quy định tại khoản 2.9 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, các hóa đơn công tác phí phát sinh ở nước ngoài cũng được chấp nhận hạch toán, nếu phục vụ sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy chế của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, ngoài những điều kiện nêu trên, các hóa đơn công tác phí phát sinh ở nước ngoài còn phải đảm bảo phù hợp với quy định của nước sở tại và bắt buộc dịch ra tiếng Việt (khoản 4 Điều 5 Thông tư 156/2013/TT-BTC).

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

| TRỤ SỞ CHÍNH                                                                       | CN. MIỀN NAM                                                                  | CN. MIỀN BẮC                                                                | VP. ĐẠI DIỆN                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân TP. Hà Nội | Tầng 4, Tòa nhà Hoang Anh Safomec, 7/1 Thanh Thai, P.14, Q.10 TP. Hồ Chí Minh | Số 97, Phố Trần Quốc Toàn, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | Tầng 16, Tòa nhà T01-C37 Bắc Hà, Đường Tố Hữu, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội |
| Phone: 024 3783 2121<br>Fax: 024 3783 2122                                         | Phone: 028 3832 9969<br>Fax: 028 3832 9959                                    | Phone: 024 73061268<br>Fax: 024 7306 1269                                   | Phone: 024 6666 6368<br>Fax: 024 6666 6368                                  |